BỘ TÀI CHÍNH **CỤC THUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 8283/CT-NVT V/v hướng dẫn thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế	*Hà Nội, ngày* 03 *tháng* 11 *năm* 2026

Kính gửi:
- Thuế các tỉnh, thành phố;
- Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn;
- Chi cục Thuế Thương mại điện tử.

Qua phản ánh vướng mắc của một số địa phương trong quá trình xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế và giải quyết nghĩa vụ thuế của người nộp thuế (NNT) trong quá trình triển khai Chiến dịch Làm sạch mã số thuế - Tháo gỡ điểm nghẽn trong kinh doanh (theo QĐ số 595/QĐ-CT ngày 08/05/2026), Cục Thuế hướng dẫn Thuế các tỉnh, thành phố thực hiện thống nhất các nội dung sau:

1. Hướng dẫn xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với NNT đang ở trạng thái 06 – NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký:

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 5 Điều 16 (đối với NNT là tổ chức) và điểm c khoản 3 Điều 30 (đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) Thông tư số 90/2026/TT-BTC ngày 30/06/2026 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế:

Trường hợp NNT đang ở trạng thái 06 - NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực MST, trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế quản lý trực tiếp tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế, cơ quan thuế thực hiện chuyển trạng thái mã số thuế của người nộp thuế và các đơn vị phụ thuộc của người nộp thuế về trạng thái 06 lý do 03 "Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký và có hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế" trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

Theo đó, cơ quan thuế không ban hành Thông báo mẫu số 17/TB-ĐKT (Thông báo về việc NNT ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực MST) đối với NNT ở trạng thái 06 có hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 24-ĐKT.

2. Về việc xử lý số tiền thuế nộp thừa khi NNT chấm dứt hiệu lực MST:

Căn cứ theo quy định Điều 14, Điều 15, Điều 28 và Điều 29 Thông tư số 90/2026/TT-BTC: khi NNT thực hiện chấm dứt hiệu lực MST, CQT có trách nhiệm hướng dẫn NNT hoàn thành nghĩa vụ thuế, thực hiện bù trừ nghĩa vụ thuế hoặc giải quyết thủ tục hoàn trả số tiền thuế nộp thừa theo đúng quy định của pháp luật về quản lý thuế. Việc xử lý không hoàn trả tiền nộp thừa, và xử lý hoàn tiền nộp thừa thực hiện theo quy định tại Điều 43; mục 2 Chương V Thông tư 89/2026/TT-BTC.

Tuy nhiên, có tình trạng công chức thuế yêu cầu NNT làm văn bản từ chối nhận số tiền thuế nộp thừa để đóng hồ sơ gây bức xúc trong dư luận. Cục Thuế

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật

yêu cầu Thuế các tỉnh, thành phố chỉ đạo các Phòng, Thuế Cơ sở trên địa bàn và công chức thuế phụ trách hướng dẫn NNT lập hồ sơ nhận lại tiền hoàn thuế hoặc bù trừ nghĩa vụ thuế theo đúng trình tự, thủ tục quy định pháp luật. Nghiêm cấm việc gợi ý, gây sức ép, yêu cầu NNT từ chối nhận số tiền thuế được hoàn hoặc bù trừ nghĩa vụ.

3. Tổ chức thực hiện

Thuế các tỉnh, thành phố, Ban Kiểm tra (Cục Thuế) tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, chủ động nắm bắt tình hình, thông tin phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời xác minh, xử lý nghiêm nếu có vi phạm.

Cục Thuế thông báo để Thuế các tỉnh, thành phố được biết và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Cục trưởng (để b/c);
- Đ/c Phó Cục trưởng Mai Sơn (để b/c);
- Các Ban, đơn vị thuộc Cục Thuế;
- Lưu: VT, NVT.

TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ

BỘ TÀI CHÍNH CỤC THUẾ

Nguyễn Thị Thu

LuatVietnam
Tiện ích văn bản luật